

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 06/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2022**

**(TCCS 06:2022/NVL)**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **0251 3836601**

Fax: **0251 3836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: **3600235305**

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 207/2020/ATTP-CNĐK/Ngày cấp: 22/09/2020 / Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (cơ sở sản xuất 1).

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 14/2020/ATTP-CNĐK/Ngày cấp: 02/03/2020 / Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Hưng Yên (cơ sở sản xuất 2).

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Sữa Lúa Mạch NESTLÉ MILO**

2. Thành phần: Nước, sữa - milk 35 % (nước, sữa bột, bột whey từ sữa), PROTOMALT® 3,3 % (chiết xuất từ lúa mạch - extract from malt barley), đường 3,3 %, dầu thực vật, bột cacao, sirô glucose, các khoáng chất (dicalci phosphat, magnesi carbonat, sắt pyrophosphat), hương liệu tự nhiên và tổng hợp, các vitamin (B3, D, B6, B2), chất nhũ hóa lecithin - chiết xuất từ đậu nành (soya lecithin), chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali, sucralose).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ tháng sản xuất.

NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng. HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Thể tích thực: 115 ml/hộp; 180 ml/hộp; 180 ml/gói.

- Quy cách đóng gói:



+ 4 hộp/vi (lốc) (đối với thể tích thực 115 ml; 180 ml)

+ 8 hộp/lốc (đối với thể tích thực 180 ml)

- Quy cách đóng thùng carton: 48 hộp/thùng carton; 48 gói/thùng carton; 24 gói/thùng carton.
- Chất liệu bao gói: Sản phẩm được đóng trong hộp giấy, gói giấy.

#### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam. Địa chỉ: Số 7, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Sản xuất tại các cơ sở sản xuất sau:

- Cơ sở sản xuất 1 – Địa chỉ: Khu công nghiệp Long Bình (Amata), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Cơ sở sản xuất 2 – Địa chỉ: Lô đất số P1A, Khu công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm: Có nhãn đính kèm

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

#### 1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 1.8).
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.2; 2.2; 3.2; 4.2).
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (Mục 1.1.1).

#### 2. Thông tư các bộ ngành:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm (Mã nhóm thực phẩm: 01.1.4 – Đồ uống từ sữa dạng lỏng có hương vị)
- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.



Đồng Nai, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**NGUYỄN MINH NGUYỆT**  
Giám Đốc Ngành Hàng MILO & Sữa







HSD  
Lấy đặc biệt trong hộp

# LƯỢNG ÍT TRONG P MILO

## CÔNG THỨC ACTIV-GO®

Với 7 vitamin và khoáng chất, đặc biệt chứa sắt, giúp giải phóng năng lượng hiệu quả cho cơ thể và hỗ trợ khả năng miễn dịch ở trẻ

## THÀNH PHẦN

Nước sôi - chỉ 2% (lượng sữa bột, bột whey từ sữa, PROTOMALT™ 3.3 % (bột sữa bột loại nhất - extract from milk) và đường 3.3 %) đầu thực vật, bột cacao, tinh glucose, các khoáng chất (phốt pho, potassium, magnesium, calcium, sắt, pyridoxin), hương liệu tự nhiên và tổng hợp, các vitamin B3, D, B6, B12, chất nhũ hóa lecithin - chiết xuất từ đậu nành hoặc lecithin, chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tổng hợp Acesulfam Kaly, sucralose.

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.  
Phụ gia: Khuyết ngữ - S2100 (115 ml mỗi ngày) để có thể pha với nước nóng.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát; tránh ánh nắng trực tiếp.  
Dùng trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh. Lưu ý không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.  
HSD: Xem trên bao bì sản phẩm.  
NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng.  
Tàu chuẩn sản phẩm số: TC05.06.20/21/WL

Sản xuất tại Việt Nam ở Công Ty TNHH Sữa Việt Nam 3/11 Đường Tân An, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh.  
Kính gửi Quý Khách hàng: Xin cảm ơn Quý Khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ sản phẩm của Công Ty TNHH Sữa Việt Nam.



MOX G&P FSC® C014047



## NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ



Tập Thể Phấn Đấu Sức Khỏe  
**SỮA LÚA MẠCH**

Hộp NHI

Tổng Năng lượng 115 ml  
70 Kcal

7 LOẠI VITAMIN & KHOÁNG CHẤT  
ĐƯỢC ĐÓNG GÓI TRONG SỮA LÚA MẠCH  
**Activ-Go**

Các chất dinh dưỡng trong trung bình trong 115 ml NESTLE MILLO®

|              |      |      |
|--------------|------|------|
| Năng lượng   | 70   | Kcal |
| Chất béo     | 2.3  | g    |
| Chất đạm     | 1.7  | g    |
| Carbohydrate | 10.7 | g    |
| Calcium      | 65   | mg   |
| Phốt pho     | 59   | mg   |
| Sắt          | 1.15 | mg   |
| Natri        | 28   | mg   |
| Vitamin B2   | 0.17 | mg   |
| Vitamin B3   | 1.51 | mg   |
| Vitamin B6   | 0.13 | mg   |
| Vitamin D    | 21.7 | IU   |

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

**NUTRITIONAL COMPASS®**  
Mỗi hộp đều đóng gói các loại sữa  
Société des Produits Nestlé S.A.

**TU VAN**  
www.nestle.com.vn  
1800-6699  
Mời gọi các quý khách hàng



## DINH DƯỠNG CẦN THIẾT MỖI HỘP

**SỮA**  
Cung cấp đạm và canxi

**LÚA MẠCH**  
Cung cấp năng lượng bền bỉ

**MẠCH ĐÀN**  
3 hộp MILLO NHI  
Mỗi hộp có quy mô sản xuất riêng biệt để đảm bảo chất lượng và hương vị ngon nhất.





Lắc đều trước khi uống  
HSD

## NG THỂ THAO?

CHIA CÒN TỰ LỘ GI VỊ



### THÀNH PHẦN

Nước sữa - 99,95% nước, sữa bột, bột whey từ sữa (PRODIGAL™ 33% chất béo), chất xơ (inulin) - extract from malt barley, đường 3,3%, dầu thực vật (bột cacao, sô cô la), các khoáng chất (thạch phosphat, magiê, canxi), sắt, pyridoxin, niacin, vitamin B12, các vitamin B3, D, B6, B9, chất màu thực phẩm - chất màu tự nhiên (bột nghệ), chất ổn định 407a, chất bảo quản (bột natri saccharin, kali saccharin).

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

Hạn sử dụng ngắn: sử dụng trong 115 ml mỗi ngày, để về tối đa 4 giờ ngoài trời.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Dùng trực tiếp. Nguồn hơn khi dùng lạnh.

Lưu ý không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

HSD. Kèm trên bao bì sản phẩm.

NSX & nhập khẩu: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam.

Tên đầy đủ sản phẩm: SỮA CHIA CÒN TỰ LỘ GI VỊ.

TỔCS 06-2022/ML.

Sản xuất và phân phối bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, 571 Đường 7A, Khu Công Nghiệp Sầm Sơn 2, Phường An Sơn, Thị trấn Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.



MOC  
GẤY  
FSC® C014047



## NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ



Thùng phân B6 Sữa  
Sữa Lúa Mạch

HỘP  
NHI

ACTIV-Go

COMBINATION  
& SUSTAINABLE  
PROTEIN SOURCE  
SỮA LÚA MẠCH

Các chất dinh dưỡng trong bình  
trọng 115 ml NESTLÉ MILLO\*

|              |      |      |
|--------------|------|------|
| Năng lượng   | 70   | Kcal |
| Chất béo     | 2,3  | g    |
| Chất đạm     | 1,7  | g    |
| Carbohydrate | 10,7 | g    |
| Can-xi       | 68   | mg   |
| Pro-ti-pha   | 59   | mg   |
| Sắt          | 1,15 | mg   |
| Natri        | 26   | mg   |
| Vitamin B2   | 0,37 | mg   |
| Vitamin B3   | 1,51 | mg   |
| Vitamin B6   | 0,13 | mg   |
| Vitamin B12  | 0,17 | µg   |

\*Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

NUTRITIONAL COMPASS®

©Nestlé Việt Nam đã đăng ký của

Societe des Produits Nestlé S.A.

TU VAN

www.nestle.com.vn  
1800-6699

Mỗi gói có các gói

447877329



8 934804 025742



THÀNH TẠO BÊN CÙNG NESTLÉ VIỆT NAM

THIỆN HƯỚNG

Chỉ số chất lượng của sản phẩm



Quét mã QR này để biết thêm thông tin về sản phẩm

MẠCH BẠN  
3 HỘP MILLO NHI

Chỉ cần mua 3 gói để nhận quà tặng ngay lập tức. Số lượng có hạn. Không đổi trả.



Handwritten mark











A01



HSD:

MILO LÁ  
ĐƯỢC HƯT  
GIẤY



NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ

ĐỒNG NHAI NHANH  
BẠN NHÉ!



VN 5119 18 10083C 26 10083C  
45 10083C  
S4 P7594C 66 P7594C



# DƯỠNG HIỆT TRONG HỘP MILO

## CÔNG THỨC ACTIV-60®

Với 7 vitamin và khoáng chất, đặc biệt chứa sắt, giúp gia tăng năng lượng hiệu quả cho cơ thể và hỗ trợ khả năng miễn dịch ở trẻ

## THÀNH PHẦN

Milko - sữa - nhà 35 % được bổ sung theo yêu cầu bởi ISO/THMAY™ 2.3 % (chứa chất từ đậu nành - extract from milk) và đường 2.3 % (đều được chiết xuất từ sữa), với glucose, các khoáng chất bicarbonate phosphate, magnesium carbonate, các triglyceride, các vitamin B1, D, B6, B12, chất màu thực vật - chất màu từ đậu nành, hương thực vật, chất ổn định GDLN, chất tạo ngọt tổng hợp sucralose và saccharin.

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi. Như các sản phẩm khác: sử dụng 2 hộp (180 ml) mỗi ngày để trẻ lớn lên và khỏe mạnh.

Bao quanh sản phẩm là lớp film, không mở. Tránh sờ tay trực tiếp. Dùng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh.

Lưu ý: Không để dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm. HSD: xem trên bao bì sản phẩm. NSX & ngày trước hạn sử dụng. Tiêu chuẩn sản phẩm là: TCCS QCVN 3022/MIL.

Thành phần dinh dưỡng (Mỗi hộp 180 ml):  
Sắt 0,15 mg  
Vitamin B1 0,1 mg  
Vitamin B2 0,1 mg  
Vitamin B6 0,1 mg  
Vitamin B12 0,1 mcg  
Vitamin D 0,1 mcg  
Vitamin B6 0,1 mg  
Vitamin B12 0,1 mcg  
Vitamin D 0,1 mcg



DINH DƯỠNG TỪ  
SỮA, LÚA MẠCH



Thực Phẩm Bè-Sing  
Sữa Lúa Mạch



Đặc trưng của dòng Trứng Vàng  
"Vòng Vàng" MILO NESTLÉ MILK®

|              |      |      |
|--------------|------|------|
| Năng lượng   | 180  | kcal |
| Chất béo     | 2,7  | g    |
| Chất đạm     | 2,6  | g    |
| Carbohydrate | 14,8 | g    |
| Chất xơ      | 0,5  | g    |
| Protein      | 9,2  | g    |
| Sắt          | 1,8  | mg   |
| Nhiệt độ     | 41   | mg   |
| Calories     | 9,2  | g    |
| Carbohydrate | 14,8 | g    |
| Protein      | 9,2  | g    |
| Sắt          | 1,8  | mg   |
| Nhiệt độ     | 41   | mg   |

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

NUTRITIONAL COMPASS®  
Nestlé Việt Nam đã được ủy quyền bởi Nestlé Việt Nam để phân phối các Sản phẩm của Nestlé Việt Nam S. A.

**TỰ VẬN**

www.nestle.com.vn  
1800-6699  
Miễn phí cước gọi

8 934804 025766

# DINH DƯỠNG CẦU THIỂI MÔI HỘP

SỮA  
Cung cấp đạm  
và canxi

LÚA MẠCH  
Cung cấp năng  
lượng bền bỉ



2hộp MILO

hỗ trợ mọi ngày, hỗ trợ các hoạt động thể thao, giúp trẻ phát triển khỏe mạnh.









HSD

**MÌNH LÀ  
ÔNG HÚT  
GIẤY**

Lật đầu trước khi uống



**ĐỪNG NHAI MÌNH  
BẠN NHÉ!**

**NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ**



**DINH DƯỠNG TỪ  
SỮA, LÚA MẠCH**



**Các chất dinh dưỡng trung bình  
trong 180 ml NESTLÉ MILO®**

|              |      |      |
|--------------|------|------|
| Năng lượng   | 109  | kcal |
| Chất béo     | 3,7  | g    |
| Chất đạm     | 2,6  | g    |
| Carbohydrate | 16,8 | g    |
| Can-xi       | 106  | mg   |
| Phot-pho     | 92,2 | mg   |
| Sắt          | 1,8  | mg   |
| Natri        | 41   | mg   |
| Vitamin B2   | 0,26 | mg   |
| Vitamin B3   | 2,36 | mg   |
| Vitamin B6   | 0,21 | mg   |
| Vitamin D    | 33,9 | IU   |

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

**NUTRITIONAL COMPASS®**  
® Nhân hiệu đã đăng ký của  
Société des Produits Nestlé S.A.

**TƯ VẤN**

[www.nestle.com.vn](http://www.nestle.com.vn)

**1800-6699**  
(Miễn phí cuộc gọi)

Good Food, Good Life



**LƯỢNG  
ÉT TRONG  
P MILO**

**CÔNG THỨC  
ACTIV-GO®**

Với 7 vitamin và khoáng chất, đặc biệt chứa sắt, giúp giải phóng năng lượng hiệu quả cho cơ thể và hỗ trợ khả năng miễn dịch ở trẻ

**THÀNH PHẦN**

Nước, sữa - sữa 35% (nước, sữa bột, bột whey từ sữa), PROTOMALT® 3,3% (chiết xuất từ lúa mạch - extract from malt barley), đường 3,3%, dầu thực vật, bột cacao, siro glucose, các khoáng chất (dicalci phosphat, magnesi carbonat, sắt pyrophosphat), hương liệu tự nhiên và tổng hợp, các vitamin (B3, D, B6, B2), chất nhũ hóa lecithin - chiết xuất từ đậu nành (soya lecithin), chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali, sucralose).

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi  
Nhu cầu khuyến nghị: Sử dụng 2 hộp (180 ml) mỗi ngày đối với trẻ lớn từ 6 tuổi trở lên.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Dùng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh

Lưu ý: Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

HSD: xem trên bao bì sản phẩm  
NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng  
Tiêu chuẩn sản phẩm số:  
TCCS 06/2022/NVL

Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam  
Số 7, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2,  
phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Thể tích thực: 180 ml

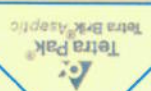
Trong 180 ml

Năng lượng 109 kcal

XINH GIẾP

Thực Phẩm Bổ Sung

**Sữa Lúa Mạch**



**DINH DƯ  
CẦN THIẾ  
MỖI HỘ**

**SỮA**  
Cung cấp đạm và canxi

**LÚA MẠCH**  
Cung cấp năng lượng bền bỉ

**MẠCH**  
**2 hộp MILO**  
yêu thích mỗi ngày vào 2 giờ ra chơi sáng chiều giúp cung cấp cho trẻ nguồn năng lượng cần thiết.







HSD:

**MÌNH LÀ  
ÔNG HỮU  
GIẤY**

Lưu ý trước khi uống



**DỪNG NHAI MÌNH  
BẠN NHÉ!**

**NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ**



7 LOẠI VITAMIN & KHOÁNG CHẤT



**ĐINH DƯỠNG TỪ  
SỮA, LÚA MẠCH**

Trong 180 ml  
**Năng lượng 109 kcal**

**Thực Phẩm Bổ Sung  
Sữa Lúa Mạch**

**Các chất dinh dưỡng trung bình trong 180 ml NESTLÉ MILO®**

|              |      |      |
|--------------|------|------|
| Năng lượng   | 109  | kcal |
| Chất béo     | 3,7  | g    |
| Chất đạm     | 2,6  | g    |
| Carbohydrate | 16,8 | g    |
| Can-xi       | 106  | mg   |
| Phốt-pho     | 92,2 | mg   |
| Sắt          | 1,8  | mg   |
| Natri        | 41   | mg   |
| Vitamin B2   | 0,26 | mg   |
| Vitamin B3   | 2,36 | mg   |
| Vitamin B6   | 0,21 | mg   |
| Vitamin D    | 33,9 | IU   |

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

**NUTRITIONAL COMPASS®**  
Nhãn hiệu đã đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.

**TỬ VẤN**  
www.nestle.com.vn  
**1800-6699**  
(Miễn phí cuộc gọi)



**SPOR**  
CHỈ SỐ THỂ CHẤT CỦA  
**'THIÊN**  
**'THỂ T**



Quét mã / truy cập:  
nestlemilo.com.vn

**MẠCH**  
**2 hộp MILO**

yêu thích mỗi ngày vào 2 giờ  
ra chơi sáng/chiều giúp cung  
cấp cho trẻ nguồn năng lượng  
cần thiết.

**RTIFY**  
ĐÀ CON TIẾT LỘ CÌ VẾ  
**HƯỞNG**  
**THAO?**



**THÀNH PHẦN**

Nước, sữa - milk 35 % (nước, sữa bột, bột whey từ sữa), PROTOMALT® 3,3 % (chiết xuất từ lúa mạch - extract from malt barley), đường 3,3 %, dầu thực vật, bột cacao, siro glucose, các khoáng chất (dicalci photphat, magnesi carbonat, sắt pyrophosphat), hương liệu tự nhiên và tổng hợp, các vitamin [B3, D, B6, B2], chất nhũ hóa lecithin - chiết xuất từ đậu nành (soya lecithin), chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tổng hợp acesulfam kali, sucralose.

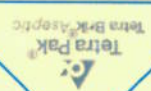
Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi  
Nhu cầu khuyến nghị: Sử dụng 2 hộp (180 ml) mỗi ngày đối với trẻ lớn từ 6 tuổi trở lên.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Dùng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh

Lưu ý: Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

HSD: xem trên bao bì sản phẩm.  
NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng.  
Tiêu chuẩn sản phẩm số:  
TCOS 06/2022/NVL

Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam  
Số 7, đường 17A, Khu công nghiệp Bình Hòa 2,  
phường An Bình, thành phố Bình Hòa, tỉnh Đồng Nai.







HSD:

**MÌNH LÀ ÔNG HÚT GIẤY**  
Lật đầu trước khi uống



**ĐỪNG NHAI MÌNH BẠN NHÉ!**

**NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ**



**LƯỢNG ÉT TRONG P MILO**

**CÔNG THỨC ACTIV-GO®**  
Với 7 vitamin và khoáng chất, đặc biệt chứa sắt, giúp giải phóng năng lượng hiệu quả cho cơ thể và hỗ trợ khả năng miễn dịch ở trẻ

**THÀNH PHẦN**

Nước, sữa - milk 35% (nước, sữa bột, bột whey từ sữa), PROTOMALT® 3,3% (chiết xuất từ lúa mạch - extract from malt barley), đường 3,3%, dầu thực vật, bột cacao, si rô glucose, các khoáng chất (dicalci phosphat, magnesi carbonat, sắt pyrophosphat), hương liệu tự nhiên và tổng hợp, các vitamin (B3, D, B6, B2), chất nhũ hoa lecithin - chiết xuất từ đậu nành (soya lecithin), chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali, sucralose).

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi. Nhu cầu khuyến nghị. Sử dụng 2 hộp (180 ml) mỗi ngày đối với trẻ lớn từ 6 tuổi trở lên.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Dùng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh.

Lưu ý: Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

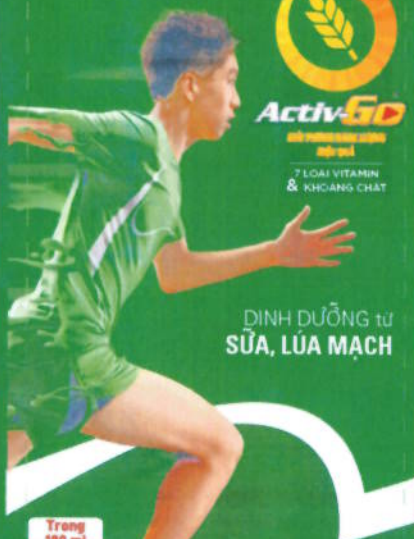
HSD: xem trên bao bì sản phẩm  
NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng  
Tiêu chuẩn sản phẩm số  
TCCS 06/2022/NVL

Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam  
Số 7, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Thể tích thực: 180 ml

Trong 180 ml  
Năng lượng 109 kcal

**Thực Phẩm Bổ Sung**  
**Sữa Lúa Mạch**



**DINH DƯỠNG từ SỮA, LÚA MẠCH**

**Các chất dinh dưỡng trung bình trong 180 ml NESTLÉ MILO®**

|              |      |      |
|--------------|------|------|
| Năng lượng   | 109  | kcal |
| Chất béo     | 3,7  | g    |
| Chất đạm     | 2,6  | g    |
| Carbohydrate | 16,8 | g    |
| Can-xi       | 106  | mg   |
| Phot-pho     | 92,2 | mg   |
| Sắt          | 1,8  | mg   |
| Natri        | 41   | mg   |
| Vitamin B2   | 0,26 | mg   |
| Vitamin B3   | 2,36 | mg   |
| Vitamin B6   | 0,21 | mg   |
| Vitamin D    | 33,9 | IU   |

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

**NUTRITIONAL COMPASS®**  
® Nhân hiệu đã đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.

**TƯ VẤN** Good Food, Good Life

[www.nestle.com.vn](http://www.nestle.com.vn)

**1800-6699**  
(Miễn phí cuộc gọi)



**DINH DƯỠNG CẦN THIẾT CHO MỖI HỘ GIA ĐÌNH**

**SỮA**  
Cung cấp đạm và canxi

**LÚA MẠCH**  
Cung cấp năng lượng bền bỉ

**MẠCH**

**2 hộp MILO**

Yêu thích mỗi ngày vào 2 giờ ra chơi sáng chiều giúp cung cấp cho trẻ nguồn năng lượng cần thiết.







207mm



**THÀNH PHẦN**  
Nước, sữa - milk 3% (nước, sữa bột, bột whey từ sữa), PROTOMAL<sup>TM</sup> 3.3% (chiết xuất từ lúa mạch - extract from malt barley), đường 3.3%, dầu thực vật, bột cacao, siro glucose, các khoáng chất [dicalo phosphat, magesi carbonat, sắt pyrophosphat], hương liệu tự nhiên và tổng hợp, các vitamin [B3, D, B6, B2], chất nhũ hóa lecithin - chiết xuất từ đậu nành [soya lecithin], chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tổng hợp [acesulfam kali, sucralose].

**Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.**  
Nhu cầu khuyến nghị: Sử dụng 2 bình (180 ml) mỗi ngày đối với trẻ lớn từ 6 tuổi trở lên.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Dùng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh. Khi không được lắc đều, thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng. Chất lượng sản phẩm vẫn được đảm bảo.

**Lưu ý:** Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

HSD: xem trên bao bì sản phẩm.  
NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng.  
Tiêu chuẩn sản phẩm số TCCS 06/2022/NVL.



Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam  
Số 7, Đường 11A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.



**NUTRITIONAL COMPASS<sup>®</sup>**  
® Nhận hiệu để đồng bộ của Société des Produits Nestlé S.A.



8 934804 040356

**NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ**



**LẮC ĐỀU TRƯỚC KHI LÙNG**



**7 LOẠI VITAMIN & KHOANG CHẤT**

**DINH DƯỠNG TỪ SỮA, LÚA MẠCH**



**DINH DƯỠNG CẦN THIẾT TRONG MỖI BỊCH MILO**

- ☉ **SỮA**  
Cung cấp đạm và canxi
- ☉ **LÚA MẠCH**  
Cung cấp năng lượng bền bỉ
- ☉ **CÔNG THỨC ACTIV-GO<sup>®</sup>**  
Với 7 vitamin và khoáng chất, đặc biệt chứa sắt, giúp giải phóng năng lượng hiệu quả cho cơ thể và hỗ trợ khả năng miễn dịch ở trẻ.



| Các chất dinh dưỡng trung bình trong 180 ml NESTLÉ MILO <sup>®</sup> |          |
|--|----------|
| Năng lượng   | 109 kcal |
| Chất béo   | 3,7 g    |
| Chất đạm   | 2,6 g    |
| Carbohydrate   | 16,8 g   |
| Can-xi   | 106 mg   |
| Phot-pho   | 92,2 mg  |
| Sắt  | 1,8 mg   |
| Natri  | 41 mg    |
| Vitamin B3   | 3,05 mg  |
| Vitamin B2   | 2,36 mg  |
| Vitamin B6   | 0,21 mg  |
| Vitamin D  | 32,9 IU  |

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

www.nestle.com.vn  
1800-6699  
(Miễn phí cước gọi)



46.5mm

103mm





BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA  
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q.2, TP. HCM, Việt Nam  
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam  
Hotline: 19001065 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 14875/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

1. Tên mẫu: THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO  
Code: 21526348ER
2. Mã số mẫu: 06224317/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín.  
Số lượng: 10. NSX: 01/06/2022 - HSD: 01/02/2023
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 02/06/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 02/06/2022 - 08/06/2022
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM  
Địa chỉ: Số 7, đường 17A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2,  
phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

| STT   | Tên chỉ tiêu                                    | Đơn vị | Phương pháp thử             | Kết quả          |
|-------|---|--------|-----------------------------|------------------|
| 9.1*  | <i>Listeria monocytogenes</i>                   | CFU/mL | ISO 11290-2:2017            | KPH (LOD: 1)     |
| 9.2*  | Enterobacteriaceae                              | CFU/mL | ISO 21528-2:2017            | KPH (LOD: 1)     |
| 9.3*  | Hàm lượng Arsenic                               | mg/kg  | AOAC 2015.01 (ICP-MS)       | KPH (LOD: 0,007) |
| 9.4*  | Hàm lượng Cadmi                                 | mg/kg  | AOAC 2015.01 (ICP-MS)       | KPH (LOD: 0,004) |
| 9.5*  | Hàm lượng Chì                                   | mg/kg  | AOAC 2015.01 (ICP-MS)       | KPH (LOD: 0,004) |
| 9.6*  | Hàm lượng Thủy ngân                             | mg/kg  | AOAC 2015.01 (ICP-MS)       | KPH (LOD: 0,004) |
| 9.7*  | Hàm lượng Aflatoxin B1                          | µg/kg  | NIFC.04.M.038<br>(LC-MS/MS) | KPH (LOD: 0,5)   |
| 9.8*  | Hàm lượng Aflatoxin M1                          | µg/kg  | NIFC.04.M.032<br>(LC-MS/MS) | KPH (LOD: 0,01)  |
| 9.9*  | Hàm lượng Aflatoxin tổng số<br>(B1, B2, G1, G2) | µg/kg  | NIFC.04.M.038<br>(LC-MS/MS) | KPH (LOD: 0,5)   |
| 9.10* | Hàm lượng Melamin                               | mg/kg  | NIFC.04.M.058<br>(LC-MS/MS) | KPH (LOD: 0,05)  |

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2022

TUQ.VIỆN TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA ĐBCL



TS. Lê Thị Phương Thảo